

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 61/2018/HSST

Ngày: 17/9/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đích.

2. Ông Hà Đồng Tịnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Phan Thanh H. Sinh năm 1974, tại: Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 34 Mai Am, phường T, quận H, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân L (Sinh năm: 1944) và bà Phan Thị Đ (Sinh năm: 1948); cùng trú tại: số 34 Mai Am, phường T, quận H, TP. Đà Nẵng; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Nguyễn Thị Thu T (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007; con nhỏ

sinh năm 2015; Tiền án: chưa; Tiền sự: Ngày 02.6.2015 bị TAND quận H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 06.5.2015; Ngày 22.12.2016, bị TAND quận H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 29.11.2016. Ngày 22.12.2017, TAND huyện H ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính số 09/QĐ-TA để điều trị bệnh mắt; Nhân thân: Ngày 06.12.1994 bị TAND TP. Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã xóa án).

Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Phan Thanh H :* ông Lê Xuân L. Sinh năm: 1944. Địa chỉ: số 34 Mai Am, phường T, quận H, TP. Đà Nẵng (cha ruột bị cáo) (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Phan Thanh H :* Luật sư Vũ Cát T, thuộc Công ty luật TNHH một thành viên Trung Tín - Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

** Bị hại:* Chị Nguyễn Thị B. Sinh năm: 1978. Nơi cư trú: thôn 3 Cẩm Nam, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Thanh T. Sinh năm: 1970. Địa chỉ: số nhà 214/18 Thanh Thủy, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

2. Ông Lê Xuân L. Sinh năm: 1944. Địa chỉ: số 34 Mai Am, phường T, quận H, TP. Đà Nẵng (Có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị L. Địa chỉ: số 235 đường Ông Ích Khiêm, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 29.01.2018, Lê Phan Thanh H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 43C1-171.76 đến bến cá Thọ Quang tìm chị Lê Thị Thanh T- là chị ruột của H) để xin tiền nhưng H không gặp được chị T. Sau đó, H quay ra lại chỗ để xe thì phát hiện xe ô tô tải mang biển kiểm soát 92K-4405 của chị Nguyễn Thị B đang đậu tại Cảng cá Thọ Quang để đi mua cá. Thấy không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đi đến mở cửa xe, thấy phía sau ghế phụ có 01 túi xách màu da của chị B nên H lấy trộm túi xách này bỏ đi. H mang ra trước cảng cá lục lấy tiền trong túi xách và rút bỏ túi xách. Sau đó, H mang tiền đến tiệm vàng Ngọc P trên đường Ông Ích Khiêm và đưa toàn bộ số tiền đã trộm cắp cho nhân viên của tiệm vàng đếm được 26.000.000 đồng. H đã sử dụng số tiền này mua 07 chỉ vàng hết 25.660.000 đồng. Còn lại 340.000 đồng, H giữ tiêu xài.

Đến 14h30 cùng ngày, cơ quan Công an đến kiểm tra và H khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Theo trình báo của chị Nguyễn Thị B thì tổng số tiền chị bị mất trộm là 26.000.000 đồng; chị B thừa nhận: chiếc túi xách màu da chị dùng để đựng tiền đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá đối với tài sản này.

* Tang vật thu giữ gồm:

- 04 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có khắc vàng 99% Ngọc P (đã trả cho chị Nguyễn Thị B)
- 01 xe mô tô mang biển kiểm soát: 43C1-171.76 (đã trả lại cho chị Lê Thị Thanh T);
- 1 mũ bảo hiểm loại Protec màu đỏ trắng.
- 01 đôi giày thể thao có dòng chữ: Balencaga màu đen trắng;
- 01 túi xách màu da.

* Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị B đã tự nguyện nhận 04 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có khắc vàng 99% Ngọc P và 01 túi xách màu đà, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

* Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát: 43C1-171.76 đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là Lê Phan Thanh H nhưng nguồn gốc của chiếc xe này là do chị Lê Thị Thanh T (là chị ruột của H) bỏ tiền ra mua để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan CSĐT công an quận S đã trao trả lại cho chị Lê Thị Thanh T.

Qua xác minh, phát hiện H có thời gian điều trị tại Bệnh viện tâm thần Đà Nẵng (từ ngày 23.12.2017 đến ngày 26.12.2017) với bệnh lý: Rối loạn tâm thần nên ngày 26.02.2018, Cơ quan CSĐT CA quận S đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 48 để giám định tình trạng tâm thần của Lê Phan Thanh H.

Ngày 13.4.2018, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung có Kết luận số 279/KLGĐTC đối với Lê Phan Thanh H với kết luận như sau:

*** Trước thời điểm gây án:**

a. Kết luận về y học: Rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2) + Động kinh di chứng sau chấn thương sọ não (G40);

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

*** Tại thời điểm gây án:**

a. Kết luận về y học: Rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2)+ Động kinh di chứng sau chấn thương sọ não (G40);

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

*** Tại thời điểm hiện tại:**

a. Kết luận về y học: Rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2)+ Động kinh di chứng sau chấn thương sọ não (G40);

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

b. Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 08.8.2018, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Phan Thanh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội đối với bị cáo và khẳng định hành vi của bị cáo Lê Phan Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Phan Thanh H từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị B đã tự nguyện nhận 04 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có khắc vàng 99% Ngọc P và 01 túi xách màu đà, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đối với 01 mũ bảo hiểm loại Protec màu đỏ trắng; 01 đôi giày thể thao có dòng chữ: Balencaga màu đen trắng là những đồ vật thuộc sở hữu của Lê Phan Thanh H, không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không yêu cầu được nhận lại các đồ vật trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- + Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát: 43C1-171.76 đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là Lê Phan Thanh H. Nguồn gốc của chiếc xe này là do chị Lê Thị Thanh T (là chị ruột của H) bỏ tiền ra mua để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan CSĐT CA quận S đã trao trả lại cho chị Lê Thị Thanh T nên không đề cập đến.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc Lê Phan Thanh H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 340.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được nêu trong cáo trạng, bị cáo còn có nhân thân và hoàn cảnh hết sức khó khăn, bị cáo mắc bệnh nặng về mắt, theo chẩn đoán của bác sỹ thì mắt phải bị mù hoàn toàn, mắt trái thị lực chỉ còn 30%, đi lại khó khăn, muốn đi xa phải nhờ người khác chở và chỉ làm được những công việc đơn giản. Với tình trạng sức khỏe như trên, bị cáo khó có khả năng gây nguy hiểm cho xã hội; Hiện nay, bị cáo còn phải nuôi 02 con nhỏ (một cháu dưới 36 tháng tuổi, mẹ đã bỏ đi ngay từ khi cháu mới được sinh ra).

Với bệnh tật và gánh nặng con cái như vậy nên việc bị cáo phạm tội cũng một phần là do hoàn cảnh quá khó khăn.

Ngoài ra, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và cho hưởng án treo; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 46 và Điều 49 BLHS áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo đã biết rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, biết ăn năn hối cải; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào trưa ngày 29.01.2018, tại khu vực bên cá phường T, quận S, TP. Đà Nẵng, Lê Phan Thanh H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 túi xách màu đà, bên trong có số tiền 26.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị B và mang toàn bộ số tiền trên đến tiệm vàng Ngọc P trên đường Ông Ích Khiêm mua 07 chỉ vàng loại 99% rồi đem về nhà cất giấu thì bị phát hiện.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Phan Thanh H, không những xâm hại về quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, bị cáo Lê Phan Thanh H đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận S đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy bản thân bị cáo Lê Phan Thanh H có nhân thân xấu, ngày 06.12.1994 bị TAND TP Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; ngoài ra, bị cáo còn có 02 tiền sự: ngày 02.6.2015 bị TAND quận H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày 06.5.2015; ngày 22.12.2016, bị TAND quận H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24

tháng, kể từ ngày 29.11.2016. Ngày 22.12.2017, TAND huyện H ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính số 09/QĐ-TA để điều trị bệnh mắt; trong thời gian này bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cho bị cải tạo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; bị hại là chị Nguyễn Thị B đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có mẹ là Phan Thị Đ được tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn, Huân chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra, hoàn cảnh của bị cáo cũng rất khốn, bị bệnh về mắt, mắt phải bị mù hoàn toàn, mắt trái thị lực chỉ còn 30% và phải nuôi hai con nhỏ (một cháu dưới 36 tháng tuổi) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc Lê Phan Thanh H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 340.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với ý kiến của vị Luật sư bào chữa cho Lê Phan Thanh H, HĐXX xét thấy quan điểm của luật sư phù hợp với nhận định của HĐXX về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như về hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Tuy nhiên, do bản thân bị cáo có nhân thân xấu và không thuộc trường hợp bắt buộc chữa bệnh quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự năm 2015 nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của vị luật sư.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị B đã tự nguyện nhận 04 nhẫn kim loại màu vàng, bên trong có khắc vàng 99% Ngọc P và 01 túi xách màu đà, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát: 43C1-171.76 đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là Lê Phan Thanh H. Nguồn gốc của chiếc xe này là do chị Lê Thị Thanh T (là chị ruột của H) bỏ tiền ra mua để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại nên Cơ quan CSĐT CA quận S đã trao trả lại cho chị Lê Thị Thanh T nên không đề cập đến.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm loại Protec màu đỏ trắng; 01 đôi giày thể thao có dòng chữ: Balencaga màu đen trắng là những đồ vật thuộc sở hữu của Lê Phan Thanh H, không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không yêu cầu được nhận lại các đồ vật trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 21.8.2018).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Phan Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Lê Phan Thanh H 09 (*chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc Lê Phan Thanh H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 340.000đ để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm loại Protec màu đỏ trắng; 01 đôi giày thể thao có dòng chữ: Balencaga màu đen trắng;

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 21.8.2018).

4. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo, ông Lê Xuân L, luật sư bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại là chị Nguyễn Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

